

NGHIÊN CỨU MỐI QUAN HỆ GIỮA ĐỔI MỚI KINH TẾ VÀ ĐỔI MỚI CHÍNH TRỊ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

TS. Lê Hồ Sơn¹

TÓM TẮT

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam đã đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong tiến trình đổi mới. Sau 30 năm đổi mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, cách mạng Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu to lớn trên các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội... Điều đó đã chứng minh sự vận dụng, phát triển phép biện chứng duy vật một cách sáng tạo, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh đất nước trong những năm vừa qua, góp phần to lớn vào thắng lợi của cách mạng Việt Nam nhằm mục đích bảo vệ và phát triển chủ nghĩa xã hội cả về lý luận nhận thức và hoạt động thực tiễn. Đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị nhằm xây dựng một nền kinh tế phát triển, một hệ thống chính trị vững mạnh trong giai đoạn hiện nay là nhiệm vụ cấp bách và cần thiết.

Từ khóa: Chính trị, Đảng cộng sản, đổi mới, kinh tế, Việt Nam

1. Cơ sở lý luận và thực tiễn trong quá trình đổi mới kinh tế, chính trị ở Việt Nam

1.1. Cơ sở lý luận

Mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và chính trị có vị trí rất quan trọng trong quá trình đổi mới ở nước ta, bởi cả hai yếu tố này đều là những lĩnh vực của đời sống xã hội, giữa chúng có mối quan hệ biện chứng, tác động qua lại lẫn nhau. Đây chính là biểu hiện mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng; giữa cái khách quan và cái chủ quan.

Nghiên cứu Phép biện chứng duy vật chính là cơ sở lý luận khách quan đầu tiên để chúng ta tiến hành đổi mới, học thuyết Mác - Lênin đã chỉ rõ: kinh tế là yếu tố quyết định cuối cùng đối với chính trị và chính trị là biểu hiện tập trung của kinh tế, là kinh tế cô đọng

lại. Trong mỗi thời đại lịch sử, sự vận động của các chế độ chính trị - xã hội suy cho cùng đều phụ thuộc vào sự vận động của chế độ kinh tế - xã hội, trong đó phương thức sản xuất có vai trò, vị trí hàng đầu. Mặt khác, các nhà kinh điển cũng đã cảnh báo rằng kinh tế là nhân tố duy nhất chủ động, mọi thứ khác chỉ có thụ động. “Chính trị cũng như các nhân tố khác của kiến trúc thượng tầng và của ý thức xã hội, có sự độc lập tương đối và tác động trở lại đối với kinh tế. Dưới sự tác động của chính trị, kinh tế có thể được thúc đẩy, hoặc bị kìm hãm, hoặc vừa được thúc đẩy, vừa bị kìm hãm” [1, tr.54].

Hồ Chí Minh, nhà cách mạng lỗi lạc, bằng chính hoạt động của mình đã cho rằng cần phải kịp thời đổi mới trên tất cả các lĩnh vực, trong đó có đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị. Vận dụng

¹Trưởng Đại học Sư phạm Huế

sáng tạo lý luận cách mạng vô sản của chủ nghĩa Mác và xuất phát từ thực tiễn Việt Nam, Hồ Chí Minh cho rằng, đổi mới nền kinh tế là vấn đề quan trọng của Việt Nam thời kỳ đầu của cách mạng: “Chủ trương làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản” [2, tr.1]. Tức là tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc, hoàn thành cách mạng dân chủ nhân dân và bước ngay vào thời kỳ quá độ để xây dựng xã hội mới - xã hội xã hội chủ nghĩa. Xét về thực chất, đó là con đường cách mạng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Theo Hồ Chí Minh: “Xây dựng chủ nghĩa xã hội là thay đổi cả xã hội, thay đổi cả tự nhiên, làm cho xã hội không còn người bóc lột người, mọi người đều được ấm no và hạnh phúc” [3, tr.447]. Vì vậy muốn có chủ nghĩa xã hội phải có một thời kỳ quá độ để xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật, công nghệ, xây dựng cả lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, xây dựng cả cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng, xây dựng cả đời sống vật chất và đời sống tinh thần cho nhân dân. Mục tiêu đổi mới kinh tế là nâng cao đời sống của nhân dân, trước hết là nhân dân lao động, Người nhấn mạnh: “1. Làm cho dân có ăn; 2. Làm cho dân có mặc; 3. Làm cho dân có chỗ ở; 4. Làm cho dân có học hành” [4, tr.152].

Khi nói về đổi mới chính trị tức là Hồ Chí Minh bàn về sự thay đổi theo hướng phát triển đi lên của mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với các tổ chức

chính trị - xã hội, bao giờ Hồ Chí Minh cũng hướng việc đổi mới đó vào việc thực hiện dân chủ, bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Đây là mục đích, là bản chất của tổ chức và hoạt động chính trị.

Hồ Chí Minh đã tài tình kết hợp chặt chẽ, khoa học giữa đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị nhằm mục đích đề ra các quan điểm đúng đắn, phù hợp để xây dựng, phát triển đất nước, nâng cao đời sống tinh thần và vật chất cho nhân dân. Người chủ trương: cần phải đổi mới cả về tư duy lãnh đạo, phương thức lãnh đạo về đường lối cũng như đổi mới về cơ cấu các thành phần kinh tế thì Việt Nam mới có thể phát triển và hội nhập với bạn bè quốc tế được. Hồ Chí Minh cho rằng giải quyết vấn đề đổi mới kinh tế không thể tách rời với đổi mới chính trị, nhưng kinh tế giữ vị trí hàng đầu và quyết định đến các yếu tố khác. Như vậy muốn đổi mới và phát triển kinh tế trước nước nhà phải được độc lập, nhân dân phải được tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành. Tuy nhiên muốn nâng cao đời sống tinh thần và vật chất cho nhân dân thì phải ra sức lao động sản xuất và thực hiện công bằng xã hội. Sự kết hợp này chính là xây dựng mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế phải đi liền kề với đổi mới chính trị.

Đảng Cộng sản Việt Nam đã sớm nhận thức được rằng nhiệm vụ chính trị lớn nhất của Việt Nam là tiến hành đổi mới và xây dựng một nền kinh tế vững mạnh, đáp ứng được sự đòi hỏi khách quan, vì vậy đổi mới kinh tế luôn được

xem là nhiệm vụ trọng tâm nhằm khắc phục sự khủng hoảng về kinh tế - xã hội, tạo ra những tiền đề vật chất cần thiết để giữ vững sự ổn định về chính trị. Trong quá trình đổi mới sự kết hợp hài hòa đó đã đem lại những chuyển biến tích cực đối với đời sống kinh tế - chính trị - xã hội của Việt Nam, sự kết hợp đó đã giúp chúng ta đã giữ vững được sự ổn định về chính trị, tạo nền tảng triển khai sâu rộng và vững chắc cho công cuộc đổi mới kinh tế từ đó tạo động lực thúc đẩy công cuộc đổi mới của đất nước ngày càng phát triển theo chiều hướng đi lên, giành được nhiều thành tựu to lớn. Nền kinh tế đã có sự tăng trưởng vượt bậc, đưa đất nước thoát khỏi tình trạng kém phát triển. Hệ thống chính trị không ngừng được củng cố, giữ vững; vai trò lãnh đạo của Đảng ngày càng vững mạnh.

1.2. Cơ sở thực tiễn

Nghiên cứu nguyên lý phát triển của Chủ nghĩa Mác - Lênin chúng ta thấy rằng: để nhận thức và giải quyết một vấn đề trong thực tiễn, một mặt cần phải đặt sự vật, hiện tượng theo khuynh hướng đi lên của nó; mặt khác con đường của sự phát triển lại là một quá trình biện chứng, đòi hỏi phải nhận thức được tính quanh co, phức tạp của sự vật, hiện tượng trong quá trình phát triển. Do vậy để tìm hiểu vấn đề đổi mới kinh tế, chính trị ở Việt Nam hiện nay, chúng ta cũng cần phải tuân theo quy luật khách quan và nhận thức rõ vấn đề thực tiễn của công cuộc đổi mới.

Đường lối đổi mới ở Việt Nam được khởi xướng từ Đại hội lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhấn mạnh: “Đề tăng cường sức chiến đấu và năng lực tổ chức thực tiễn của mình. Đảng phải đổi mới nhiều mặt; đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế; đổi mới tổ chức; đổi mới đội ngũ cán bộ; đổi mới phong cách lãnh đạo và công tác” [5, tr 124].

Cho đến hiện nay, những nỗ lực để tiếp tục thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới vẫn đang diễn ra một cách quyết liệt trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Trên cơ sở giải quyết một cách khoa học mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn luôn xác định đổi mới kinh tế là trọng tâm, tập trung mọi nguồn lực ưu tiên cho phát triển kinh tế. Đây chính là cơ sở vững chắc để từng bước tiến hành đổi mới chính trị một cách sâu rộng và hiệu quả.

Trên cơ sở đổi mới kinh tế đầy mạnh đổi mới chính trị theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đổi mới chính trị trước hết là đổi mới tư duy. Tư duy chính trị thực chất là quan điểm chính trị của Đảng về những vấn đề thuộc lĩnh vực chiến lược xây dựng và phát triển đất nước, mối quan hệ giữa các giai cấp, các dân tộc trong quan hệ đối nội, đối ngoại. Đổi mới tư duy chính trị trên cơ sở mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH để điều chỉnh các quan điểm cho phù hợp với tình hình trong nước và quốc tế, nhằm phát huy sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để thực hiện thành công cương lĩnh xây dựng đất nước.

Trong quá trình đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, chính trị được thông qua sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước, trở thành nhân tố định hướng cho sự phát triển của kinh tế. Do đó, sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của nhà nước có vai trò hết sức to lớn và có ý nghĩa quyết định trong việc bảo đảm cho sự phát triển của đất nước theo đúng định hướng xã hội chủ nghĩa. Vì vậy đồng thời với đổi mới kinh tế, đổi mới tư duy chính trị phải từng bước đổi mới hệ thống chính trị. Đổi mới chính trị phải được tiến hành từng bước vững chắc trên cơ sở nghiên cứu và chuẩn bị rất nghiêm túc. Vì vậy nhiệm vụ đặt ra là phải tiếp tục đẩy mạnh đổi mới hệ thống chính trị. Trong điều kiện Đảng lãnh đạo chính quyền, mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân thể hiện tập trung ở vai trò của Nhà nước, của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân.

Đến nay, công cuộc đổi mới đã diễn ra vừa đúng 30 năm, trải qua 7 kỳ đại hội với nhiều hội nghị trung ương. Đặc biệt Đại hội lần thứ XII của Đảng ta đã tổng kết những thành tựu đạt được sau 30 năm đổi mới, trong đó có đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị: “Ba mươi năm đổi mới là một giai đoạn lịch sử quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước, đánh dấu sự trưởng thành về mọi mặt của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta. Đổi mới mang tầm vóc và ý nghĩa cách mạng, là quá trình cải biến sâu sắc, toàn diện, triệt để, là sự nghiệp cách mạng to lớn của toàn Đảng toàn dân và toàn quân vì mục tiêu “dân

giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” [6, tr.16]. Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử qua 30 năm đổi mới khẳng định đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo; con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta là phù hợp với thực tiễn của Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại.

2. Nội dung cơ bản của mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị ở Việt Nam

2.1. Tính tất yếu và bản chất của quá trình đổi mới

Sự nghiệp đổi mới đất nước là một tất yếu khách quan của cách mạng, là vấn đề mang tầm chiến lược đối với cách mạng Việt Nam. Nhận thức được tính tất yếu đó, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (1991) đã thông qua *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*. Cương lĩnh xác định mô hình chủ nghĩa xã hội mà nhân dân ta xây dựng với sáu đặc trưng cơ bản, hướng đến mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng và văn minh”. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII (1996), lần thứ IX (2001) tiếp tục khẳng định công cuộc đổi mới, khẳng định tính nhất quán của “con đường đi lên của Việt Nam là sự phát triển quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa” [7, tr. 84]. Xây dựng chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa nhằm tạo ra sự biến đổi về chất của xã hội trên tất cả các lĩnh vực là sự nghiệp rất khó khăn, phức tạp và do vậy tất phải trải qua một thời kỳ quá độ lâu dài với nhiều chặng đường,

nhieu hình thức tổ chức kinh tế, xã hội có tính chất quá độ.

Chúng ta càng nhận thức đầy đủ và sâu sắc tính tất yếu của quá trình đổi mới - điều này phụ thuộc phần lớn vào ý chí, ý thức, khả năng phê phán trên quan điểm biện chứng và phương pháp sáng tạo của chúng ta đối với thực tiễn - thì càng có nhiều khả năng đưa tư tưởng đổi mới giữ vững định hướng, có nội dung toàn diện, có tính chất nhất quán. Từ đường lối đổi mới đến hành động đổi mới và đổi mới có kết quả là cả một quá trình lâu dài, đầy những tìm tòi và thử nghiệm, trải qua nhiều khó khăn, phức tạp. Ở đây, nhận thức đúng đắn là cần thiết nhưng chưa đủ. Tâm vóc và tính chất của sự nghiệp cách mạng này đòi hỏi những nỗ lực to lớn và sự sáng tạo phi thường trong hoạt động thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng, Nhà nước và toàn thể nhân dân Việt Nam. Với ý nghĩa đó, đổi mới kinh tế, chính trị thực sự đánh dấu bước ngoặt trong sự nghiệp xây dựng đất nước Việt Nam theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Việt Nam đã tìm thấy và khẳng định được một phương thức phát triển mới, một con đường phù hợp để giải quyết các vấn đề phát triển của đất nước trong điều kiện mới. Tiếp tục công cuộc đổi mới trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, Việt Nam sẽ tạo ra được những tiền đề và điều kiện để tiếp tục sự nghiệp giải phóng xã hội, phát triển con người, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Đây là tất yếu khách quan và phù hợp với quy luật, phản ánh đúng những đặc

điểm kinh tế - xã hội của Việt Nam, phù hợp với trào lưu và xu hướng phát triển của thời đại, của các quan hệ kinh tế và các biến động chính trị đang diễn ra trong đời sống quốc tế.

Xét về mặt bản chất, Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhận ra rằng, thành công của quá trình đổi mới sẽ phụ thuộc một phần vào việc giải quyết mối quan hệ giữa kinh tế với chính trị như thế nào? Đây là một mối quan hệ hết sức phức tạp, quanh co, biểu hiện ở nhiều mặt, đan xen và chi phối nhiều lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội. Nghị quyết Đại hội VI của Đảng nêu rõ: “Đề tăng cường sức chiến đấu và năng lực tổ chức thực tiễn của mình, Đảng phải đổi mới nhiều mặt; đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế; đổi mới tổ chức; đổi mới đội ngũ cán bộ; đổi mới phong cách lãnh đạo và công tác” [5, tr.124], từ đó Đảng đã nêu lên bài học quý báu là phải luôn luôn xuất phát từ thực tế, tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan. Đại hội VII chỉ rõ: “Quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị, phải tập trung sức làm tốt đổi mới kinh tế, đáp ứng những đòi hỏi cấp bách của nhân dân về đời sống, việc làm và các nhu cầu xã hội khác, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, coi đó là điều kiện quan trọng để tiến hành thuận lợi đổi mới trong lĩnh vực chính trị. Đồng thời với đổi mới kinh tế, phải từng bước đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị” [8, tr, 54]. Từ đó vấn đề giải quyết và vận dụng mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính

trị trong giai đoạn tiếp theo, đó là tiếp tục lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm, phát huy mọi tiềm năng nhằm giải phóng lực lượng sản xuất, tạo ra nhiều sản phẩm hàng hóa, đáp ứng nhu cầu bức thiết của đời sống nhân dân. Tiếp tục đổi mới cơ cấu kinh tế, cơ cấu đầu tư, tiếp tục xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần và đổi mới cơ chế quản lý kinh tế. Đại hội VIII chỉ ra những bài học kinh nghiệm quý báu: “Kết hợp chặt chẽ ngay từ đầu đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị, lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm, đồng thời đổi mới chính trị” [9, tr.71]. Đại hội IX khẳng định tiếp tục quyết tâm thực hiện đường lối đổi mới trên tất cả các mặt của đời sống xã hội, coi đổi mới kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm. Những thành tựu của đổi mới kinh tế là điều kiện cơ bản để đổi mới hệ thống chính trị và các lĩnh vực khác của đời sống xã hội. Đại hội lần thứ X nhấn mạnh: Đổi mới toàn diện, đồng bộ, có kế thừa, có bước đi, hình thức và cách làm phù hợp. Phải đổi mới từ nhận thức, tư duy đến hoạt động thực tiễn; từ kinh tế, chính trị đến tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Phát triển quan điểm đổi mới từ Đại hội VI đến Đại hội XII đã nhấn mạnh: “Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử qua 30 năm đổi mới khẳng định đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo” [6, tr.16].

Từ những quan điểm, chủ trương đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình lãnh đạo đổi mới kinh tế và chính trị cho thấy Đảng ta đã nhận thức một sâu sắc mối quan hệ biện

chứng giữa kinh tế với chính trị. Trong suốt quá trình ấy, Đảng ta đã kết hợp chặt chẽ giữa lý luận với thực tiễn phát triển của đất nước trong đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị, trong đó, lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm, làm cơ sở cho đổi mới chính trị; đồng thời với đổi mới kinh tế, chính trị cũng từng bước được đổi mới cho phù hợp với đổi mới kinh tế, tạo môi trường thuận lợi để kinh tế phát triển trong thế ổn định. Đây chính là bản chất của quá trình đổi mới kinh tế và chính trị ở Việt Nam.

2.2. Nội dung mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị

Trên cơ sở lý luận và phương pháp luận khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng ta đã vận dụng, phát triển sáng tạo trong đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị. Đổi mới kinh tế ở Việt Nam là chuyển từ mô hình kinh tế kế hoạch hóa tập trung, bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Quá trình chuyển dịch này bao gồm rất nhiều sự thay đổi về cơ cấu thành phần kinh tế, chế độ và hình thức sở hữu các tư liệu sản xuất, hình thức tổ chức và cơ chế quản lý kinh tế.

Mặc dù mang định hướng xã hội chủ nghĩa nhưng nền kinh tế thị trường của nước ta vẫn thể hiện đúng bản chất, đặc trưng chung của nền kinh tế thị trường. Về bản chất, kinh tế thị trường là hệ quả tất yếu của quá trình xã hội hóa các lực lượng sản xuất; là hệ thống các quan hệ kinh tế do nền sản xuất hàng hóa tạo ra, có quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực

lượng sản xuất; có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế tư nhân là một động lực rất quan trọng; các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế bình đẳng, hợp tác và cạnh tranh theo pháp luật; thị trường đóng vai trò chủ yếu trong huy động và phân bổ có hiệu quả các nguồn lực phát triển, là động lực chủ yếu để giải phóng sức sản xuất; các nguồn lực nhà nước được phân bổ theo chiến lược quy hoạch, kế hoạch phù hợp với cơ chế thị trường. Nhà nước đóng vai trò định hướng, xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng, minh bạch và lành mạnh. Phát huy vai trò làm chủ của nhân dân trong phát triển kinh tế - xã hội.

Nhờ đổi mới nhất quán và có hiệu quả đường lối phát triển kinh tế, Việt Nam đã khắc phục được cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội vào năm 1996; đạt tốc độ tăng trưởng ở mức cao liên tục trong thời gian vừa qua; quy mô, thực lực kinh tế luôn phát triển theo chiều hướng đi lên; các quan hệ sản xuất được xây dựng một cách phù hợp, thu nhập và đời sống của cá nhân người lao động ngày càng được nâng cao. Trong phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 mà Đại hội Đảng lần thứ XII đề ra đã nêu lên các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế, “phấn đấu đến năm 2020, GDP bình quân đầu người khoảng 3.200 đến 3.500 USD. Tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ trong GDP khoảng 85%. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội bình quân 5 năm

bằng khoảng 32-34% GDP. Năng suất lao động xã hội bình quân tăng khoảng 5% năm. Tỷ lệ đô thị hóa đạt 38-40%” [6, tr. 272].

Về đổi mới chính trị, không phải là thay đổi hệ thống chính trị đang có bằng một hệ thống chính trị mới khác, con đường khác mà trên cơ sở giữ vững bản chất của chế độ chính trị do Đảng ta, đất nước ta, dân tộc ta đã lựa chọn. Đổi mới chính trị ở nước ta, trọng tâm là đổi mới hệ thống chính trị được thể hiện trước hết qua việc chuyển từ hệ thống chuyên chính vô sản sang hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa, từ Nhà nước chuyên chính vô sản sang Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Hệ thống chính trị từng bước đổi mới đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước, là nhân tố quyết định phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, thúc đẩy kinh tế phát triển, giữ vững ổn định kinh tế - xã hội, không ngừng nâng cao đời sống nhân dân. Vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của tổ chức trong hệ thống chính trị được xác định ngày càng rõ hơn, từng bước đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị.

Đổi mới hệ thống chính trị vừa đòi hỏi sự nhạy bén, theo kịp xu thế thời đại; vừa yêu cầu sự tinh táo, khôn khéo và đặc biệt là sự tuân thủ nghiêm ngặt các vấn đề có tính nguyên tắc. Với mục tiêu thực hiện tốt hơn nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân, quá trình

đổi mới hệ thống chính trị đã và đang được triển khai trên các nội dung chủ yếu: *Một là* đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng đối với xã hội nói chung và các thành tố trong hệ thống chính trị nói riêng. *Hai là* đổi mới hoạt động lập pháp và giám sát tối cao của Quốc hội. *Ba là* đổi mới tổ chức, bộ máy và phương thức điều hành của Chính phủ, gắn với cải cách mạnh mẽ nền hành chính quốc gia. *Bốn là* đổi mới tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp. *Năm là* đổi mới phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

Đường lối đổi mới chính trị đã đi vào cuộc sống và đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ. Dân chủ xã hội chủ nghĩa có những bước tiến bộ vượt bậc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc được nâng cao, nhân dân tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội hiệu quả hơn. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân phát huy tốt vai trò tập hợp. Quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa được đẩy mạnh, hiệu lực và hiệu quả hoạt động được nâng lên. Những kết quả ấy đã góp phần vào những thành tựu quan trọng mà toàn Đảng, toàn dân ta đạt được sau 30 năm đổi mới. Điều đó đã chứng minh sự vận dụng sáng tạo của Đảng ta trong quán triệt những quan điểm mácxít: Nắm vững bản chất giai cấp công nhân của chế độ chính trị, của nhà nước và hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa. Phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với toàn xã hội nói chung và đối với hệ thống chính trị nói riêng.

Xây dựng một hệ thống chính trị phát triển, phù hợp với yêu cầu của sự nghiệp đổi mới và trở thành động lực quan trọng của sự phát triển đất nước, không giáo điều, rập khuôn, máy móc, trì trệ và bảo thủ.

Bước vào giai đoạn phát triển mới, trong bối cảnh thế giới và trong nước có nhiều thay đổi, khi lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất được nâng cao, yêu cầu đặt ra cho Việt Nam trong đổi mới hệ thống chính trị cần thực hiện theo những nội dung: Phải tạo điều kiện chuyển biến nhận thức và thống nhất nhận thức trong toàn Đảng, trong các cơ quan nhà nước, trong hệ thống chính trị, nắm vững cơ sở khoa học của đổi mới từ đổi mới nhận thức phải chuyển thành đổi mới trong tổ chức và hành động. Thực chất của đổi mới hệ thống chính trị là dân chủ hóa đời sống của Đảng, của Nhà nước và của xã hội. Điều đó phải gắn liền với thể chế hóa bằng pháp luật, dựa vào pháp luật. Đảm bảo cho việc đổi mới luôn xuất phát với tinh thần trọng dân và trọng pháp. Phải phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của Đảng, Nhà nước, Mặt trận và đoàn thể (Ở Việt nam hiện nay, cơ cấu thành phần trong hệ thống chính trị gồm 8 thành tố: Đảng Cộng sản Việt Nam; Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam; Hội Nông dân Việt Nam và hội Cựu Chiến binh Việt Nam). Trong các thành tố đó, Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo về đường lối, chủ trương chính

sách ở tầm chiến lược, Nhà nước trực tiếp quản lý và điều hành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tham gia phối hợp giám sát, kiểm tra, tư vấn, phản biện chính trị xã hội, tạo ra được hệ thống dân chủ năng động, hợp tác cộng đồng trách nhiệm, đồng thuận, phát triển nhằm mục đích ổn định chính trị, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phát triển văn hóa, xây dựng môi trường xã hội lành mạnh, cộng đồng đoàn kết, tăng cường pháp luật, đem lại lợi ích thiết thực cho người dân, tạo bước chuyển biến tích cực trong cuộc đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

Về quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị, Đảng ta đã khởi đầu bằng đổi mới toàn diện và sớm chú trọng giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị. Do vậy chúng ta cần phải tập trung làm tốt đổi mới kinh tế, đáp ứng những đòi hỏi cấp bách của nhân dân về đời sống, việc làm và các nhu cầu xã hội khác, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, xem đây là một điều kiện quan trọng để tiến hành đổi mới chính trị. Đồng thời đổi mới kinh tế phải từng bước đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị, phát huy ngày càng tốt quyền làm chủ và năng lực sáng tạo của nhân dân trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.

3. Định hướng nâng cao hiệu quả mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị

Phép biện chứng duy vật chỉ rõ: *“phương thức chung của các quá trình*

vận động, phát triển là: những sự thay đổi về chất của sự vật có cơ sở tất yếu từ những sự thay đổi về lượng của sự vật và ngược lại, những sự thay đổi về chất của sự vật lại tạo ra những biến đổi mới về lượng của sự vật trên những phương diện khác nhau” [10, tr.89]. Chính vì vậy trong quá trình đổi mới chính trị ở Việt Nam cần phải vận dụng phép biện chứng duy vật một cách sáng tạo vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của từng giai đoạn để từ đó tạo ra được những bước chuyển biến mới trong phương thức lãnh đạo cũng như trong thực tiễn.

Đại hội XII của Đảng tiếp tục xác định rõ: *“Trong 5 năm tới cần đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; xử lý tốt mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; bảo đảm tính đồng bộ giữa thể chế kinh tế và thể chế chính trị; đổi mới hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”* [6, tr.400]. Quá trình này trong thời gian sắp tới phải chịu sự tác động của rất nhiều yếu tố khách quan và chủ quan. Thế giới ngày nay và trong thời gian sắp tới không đơn thuần là một vũ đài đấu tranh mà chủ yếu là môi trường cùng tồn tại, hợp tác và phát triển một cách hài hòa giữa các quốc gia, dân tộc. Thích ứng kịp thời với tình hình mới, đẩy mạnh có hiệu quả đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị là nhằm mục đích vừa giữ vững ổn định chính trị, vừa tạo động lực mới cho sự phát triển của đất nước.

Trong thời gian sắp tới, sự phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam có

thuận lợi nhưng cũng gặp không ít khó khăn. Mục tiêu phát triển bền vững chỉ có thể được thực hiện thành công với điều kiện tư duy chính trị được đổi mới xứng tầm. Trước yêu cầu mới, cần tiếp tục đẩy mạnh đổi mới kinh tế, trọng tâm là hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đổi mới mô hình phát triển kinh tế đi đôi với đổi mới chính trị.

Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và đổi mới mô hình phát triển, trong đó phát triển bền vững là trọng tâm xuyên suốt, đặt ra các yêu cầu, nhiệm vụ cấp thiết: *Một là* dân chủ hóa rộng rãi và nâng cao hiệu quả quá trình hoạch định chủ trương, chính sách kinh tế, dân chủ hóa các hoạt động kinh tế, giảm thiểu, tiến tới xóa bỏ mọi hình thức độc quyền, kiên quyết không cho phép tồn tại độc quyền doanh nghiệp, kể cả doanh nghiệp nhà nước; lấy nhu cầu của thị trường làm căn cứ quan trọng nhất để phân bổ các nguồn lực phát triển. *Hai là* xác lập cơ chế bảo đảm môi trường cạnh tranh công bằng, bình đẳng, tạo điều kiện cho mọi thành phần kinh tế phát triển. *Ba là* tái cấu trúc nền kinh tế đất nước để chuyển sang mô hình phát triển bền vững, có tốc độ phát triển ở mức cao. *Bốn là* bảo đảm mô hình công nghiệp hóa, hiện đại hóa phù hợp với bối cảnh khách quan nhằm thực hiện thành công mục tiêu đến năm 2020 đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Tích cực đổi mới chính trị cần tập trung giải quyết các nội dung: *Một là*

Đảng lãnh đạo phải thật sự rõ ràng, nhất quán về định hướng trong phát triển kinh tế thị trường, chú trọng công tác tư tưởng, công tác tổ chức và cán bộ, nhất là đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ có lập trường tư tưởng vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, năng động, sáng tạo. *Hai là* Nhà nước phải thật sự hoạt động theo đúng Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Phải kiên quyết đẩy mạnh cải cách hành chính và cải cách tư pháp. *Ba là* Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cần khắc phục khuynh hướng hành chính hóa, nhà nước hóa để thực sự trở thành các thiết chế nhân dân để thực sự là diễn đàn vận động, tập hợp, tổ chức nhân dân tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội.

Đổi mới kinh tế là để giải phóng sức sản xuất, phát triển sức sản xuất; đổi mới chính trị là để tập hợp toàn dân, tổ chức toàn dân thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ chung. Chỉ như vậy quá trình đổi mới mới tiếp tục được đẩy mạnh đồng bộ, hài hòa cả về kinh tế và chính trị, đưa Việt Nam từng bước phát triển đi lên sánh kịp với xu thế thời đại.

4. Kết luận

Dưới ánh sáng của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, Việt Nam bước vào thời kỳ đổi mới toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, trước hết là đổi mới tư duy lý luận chính trị và tư duy kinh tế. Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo công cuộc đổi mới đất nước vừa tròn 30 năm với những thành tựu

quan trọng, tạo nên thế và lực mới. Điều đó thể hiện sự thống nhất biện chứng trong ổn định chính trị với phát triển kinh tế là nền tảng cho sự phát triển bền vững của Việt Nam. Hiện nay, công cuộc đổi mới chính trị và đổi mới kinh tế đang thực sự bước vào một giai đoạn mới, đòi hỏi phải có những đột phá mới, phải đề ra được những

định hướng cụ thể nhằm đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị. Những vấn đề đã nêu trên đây sẽ góp phần giúp cho đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị đi đúng hướng, thúc đẩy, tạo điều kiện cho quá trình đổi mới trên các lĩnh vực góp phần đưa Việt Nam ngày càng phát triển trên trường quốc tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Hữu Nghĩa, (2008), *Đổi mới quan hệ giữa Đảng, nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội*, Nxb. Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội
2. Hồ Chí Minh, (2001), *toàn tập, tập3*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội
3. Hồ Chí Minh, (2001), *toàn tập, tập 9*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội
4. Hồ Chí Minh, (2001), *toàn tập, tập 4*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (1987), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội
6. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội
7. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội
8. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội
9. Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội
10. Bộ Giáo dục và đào tạo, (2010), *Giáo trình những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội
11. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội
12. Nguyễn Phú Trọng (2011), *Về các mối quan hệ lớn cần được giải quyết trong quá trình đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội

**A STUDY IN RELATIONS BETWEEN ECONOMIC INNOVATION
AND POLITICAL INNOVATION IN TODAY’S VIETNAMESE SOCIETY**

ABSTRACT

Congress VI of the National Communist Party of Vietnam has marked an important turning point in the innovation process. After 30 years of innovation, under the leadership of the Communist Party, Vietnamese revolution has made great achievements in the fields of economics, politics, culture, society so on and so forth. This proved our party has applied and developed dialectic materialism intelligently in accordance with conditions and circumstances of Vietnam in the recent years, which thereby, contributes greatly to the victory of the revolution in Vietnam with a view to the protection and development of the socialism both theoretically and practically. Renovating the economy and politics so as to build an advanced economy and a stable political system in this present period is considered an urgent and necessary task.

Keywords: *Politic, Communist Party, innovation, economy, Vietnam*